TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN Đ** TỈNH KIÊN G	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST Ngày: 23 - 4 - 2020 V/v tranh chấp xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN Đ TỈNH KIÊN G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huy Liệu

2. Bà Phạm Hồng Gái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 472/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị P**, sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Bình Hòa, xã Bình G, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

2. Bị đơn: **Anh Phạm Quốc C**, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Bình Hòa, xã Bình G, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 10 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Qua thời gian tìm hiểu, chị và anh Phạm Quốc C được hai bên gia đình cho tổ chức đám cưới và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình G, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G ngày 07/02/2014. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc và có 02 con chung là cháu Phạm Văn T, sinh ngày 25/3/2006 và cháu Phạm Quốc , sinh ngày 15/3/2008. Tuy nhiên, từ năm 2016, tình cảm vợ chồng bắt đầu rạn nứt, nguyên nhân do anh C thường xuyên ăn nhậu, ham chơi, không lo làm ăn, còn đánh đập vợ con. Chị P đã khuyên can anh C nhiều lần nhưng anh C không sửa đổi, khiến tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Chị P không chịu đựng được nên bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 5/2016

cho đến nay. Do không còn tình cảm với anh C nữa nên chị khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh C.

Về con, từ khi hai người ly thân, hai cháu Tình và Nghĩa vẫn sống cùng cha tại nhà cha mẹ anh C, do đó theo nguyện vọng của các cháu, chị để cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc hai con và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P xác nhận quá trình chung sống không tạo lập được tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Quốc C đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày tại Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Phạm Quốc C nhưng anh C không có mặt tại Tòa, do đó Tòa án đã niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh C chung sống với nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình G, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G ngày 07/02/2014, dó đó hôn nhân giữa chị P và anh C là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị P, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù thời gian đầu chị P và anh C chung sống với nhau hạnh phúc và có 02 con chung là cháu Phạm Văn Tình, sinh ngày 25/3/2006 và cháu Phạm Quốc Nghĩa, sinh ngày 15/3/2008, nhưng kể từ năm 2016 tình cảm vợ chồng bắt đầu rạn nứt, giữa chị P và anh C thiếu sự quan tâm, thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, hai người không còn tiếng nói chung và sống ly thân từ tháng 5/2016 đến nay. Xét thấy giữa anh chị không còn đời sống chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị P không còn tình cảm vợ chồng với anh C, nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận cho chị P ly hôn với anh C theo quy định tại khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Trước khi chị P anh C sống ly thân, hai cháu Phạm Văn Tình và Phạm Quốc Nghĩa sinh sống tại nhà anh C cùng vợ chồng anh chị. Từ khi chị P về nhà cha mẹ ruột sinh sống (cách nhà cha mẹ anh C khoảng 01 km, nhà ở ấp Bình Hòa, xã Bình G) thì hai cháu vẫn ở với anh C, anh C vẫn làm tròn trách nhiệm của người cha, hơn nữa nguyện vọng các cháu muốn ở với cha, do đó xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các cháu, cần giao cháu Phạm Văn T, sinh ngày 25/3/2006 và cháu Phạm Quốc N, sinh ngày 15/3/2008 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị P cho rằng anh C có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi hai con nên chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên do anh C không có ý kiến tại Tòa nên không thể ghi nhận ý kiến của anh về việc cấp dưỡng nuôi con, do đó khi có yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con, anh C có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P xác nhận quá trình chung sống vợ chồng, giữa anh chị không tạo lập được tài sản chung, không có nợ chung và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị P yêu cầu ly hôn nên căn cứ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị P phải có nghĩa vụ nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51, khoản 1, Điều 56 và khoản 2, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị P ly hôn với anh Phạm Quốc C.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Văn T, sinh ngày 25/3/2006 và cháu Phạm Quốc N, sinh ngày 15/3/2008 cho anh Phạm Quốc C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tình và cháu Nghĩa thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị P được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con. Anh C cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị P đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009092 ngày 22/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Phạm Quốc C vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòn Đ;
- CCTHADS huyện Hòn Đ;
- Phòng KTNV và Thi hành án TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- UBND TT Sóc S;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tuyết Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Liệu **Phạm Hồng Gái** **Nguyễn Thị Tuyết Mai**